ôn thi - Bài trắc nghiệm - CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1 **Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản phát triển sang giai đoạn mới với đặc trưng cơ bản là gì?**

A. Chuyển từ kinh tế nông nghiệp sang công nghiệp

B. Chuyển từ tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa đế quốc

C. Chuyển từ kinh tế hàng hóa sang kinh tế tự cung tự cấp

D. Cả a, b, c đều đúng

Câu 2 **Thực dân Pháp đã thực hiện chính sách chính trị chủ yếu nào để củng cố và duy trì ách thống trị ở Việt Nam?**

A. Chính sách ngu dân

B. Chính sách chia để trị

C. Chính sách đồng hoá văn hoá

D. Cả a, b, c đều đúng

Câu 3 **Trong xã hội Việt Nam trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, dưới ách thống trị của thực dân Pháp, xã hội tồn tại bao nhiêu mâu thuẫn cơ bản?**

A. 2 mâu thuẫn

B. 4 mâu thuẫn

C. 3 mâu thuẫn

D. 5 mâu thuẫn

Câu 4 **Trong xã hội Việt Nam trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, dưới ách thống trị của thực dân Pháp, đâu là mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam?**

A. Mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến

B. Mâu thuẫn giữa công nhân với tư sản

C. Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai

D. Mâu thuẫn giữa tiểu tư sản với tư sản mại bản

Câu 5 **Nhu cầu bức thiết nhất của dân tộc ta cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là gì?**

A. Phát triển nền công nghiệp cơ khí

B. Xây dựng và phát huy văn hoá dân tộc

C. Phát triển giai cấp tư sản trong nước để thực hiện giành chính quyền từ tay Thực dân Pháp

D. Tìm ra con đường cứu nước đúng đắn, phù hợp với thực tiễn đấu tranh giải phóng dân tộc và thời đại.

Câu 6 **Quá trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp đã làm cho xã hội Việt Nam xuất hiện những giai cấp mới nào?**

A. Nông dân, địa chủ

B. Tư sản, tiểu tư sản, trí thức, công nhân

C. Công nhân, tư sản

D. Cả a, b, c đều đúng

Câu 7 **Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự thất bại của các phong trào yêu nước cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX ở Việt Nam là?**

A. Các phong trào đều mang tính tự phát

B. Không đoàn kết được nhân dân

C. Sự khủng hoảng về đường lối cứu nước và giai cấp lãnh đạo

D. Sự tương quan lực lượng giữa Việt Nam và thực dân Pháp

Câu 8 **Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc tìm thấy con đường cứu nước?**

A. Gửi “Bản yêu sách của nhân dân An Nam” đến Hội nghị Versailles (1919)

B. Tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (1920)

C. Đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (1920)

D. Thành lập tổ chức Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (1925)

Câu 9 **Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn con đường cách mạng nào là đúng đắn cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam?**

A. Cách mạng tư sản

B. Cách mạng dân chủ tư sản

C. Cách mạng vô sản

D. Cả a, b, c đều đúng

Câu 10 **Nguyễn Ái Quốc đã chuẩn bị những điều kiện nào cho sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam?**

A. Tư tưởng

B. Chính trị

C. Tổ chức

D. Cả a, b, c đều đúng

Câu 11 **Tổ chức nào sau đây được xem là tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam?**

A. Tâm tâm xã

B. Nhóm Cộng sản đoàn

C. Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên

D. Việt Nam Quang phục hội

Câu 12 **Cuối năm 1929, đầu năm 1930, các tổ chức cộng sản nào được thành lập ở Việt Nam?**

A. Đông Dương Cộng sản Đảng

B. An Nam Cộng sản Đảng

C. Đông Dương Cộng sản Liên đoàn

D. Cả a, b, c đều đúng

Câu 13 **Hội nghị họp nhất các tổ chức Cộng sản để thành lập Đảng được tổ chức tại đâu?**

A. Hương Cảng

B. Ma Cao

C. Hồng Công

D. Đài Loan

Câu 14 **Ai là người chủ trì Hội nghị thành lập Đảng?**

A. Nguyễn Ái Quốc

B. Trịnh Đình Cửu

C. Châu Văn Liêm

D. Nguyễn Thiệu

Câu 15 **Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã thông qua những văn kiện quan trọng nào sau đây?**

A. Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt

B. Chương trình tóm tắt

C. Điều lệ vắn tắt

D. Cả a, b, c đều đúng

Câu 16 **Tại Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản đầu năm 1930, Đảng ta được thành lập với tên gọi là gì?**

A. Đảng Cộng sản Đông Dương

B. Đảng Cộng sản Việt Nam

C. Đảng Lao động Việt Nam

D. Việt Nam Cộng sản Đảng

Câu 17 **Vì sao sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) được coi là bước ngoặt trọng đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam?**

A. Sự ra đời của Đảng đã chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo cách mạng Việt Nam

B. Tạo điều kiện mở rộng quan hệ quốc tế của cách mạng Việt Nam

C. Thúc đẩy phong trào công nhân phát triển mạnh mẽ

D. Cả a, b, c đều đúng

Câu 18 **Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là kết quả của sự kết hợp của những nhân tố nào sau đây?**

A. Chủ nghĩa Mác-Lênin và phong trào công nhân

B. Chủ nghĩa Mác-Lênin và phong trào yêu nước

C. Chủ nghĩa quốc tế vô sản và tư tưởng Hồ Chí Minh.

D. Chủ nghĩa Mác-Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước

Câu 19 **Trong giai đoạn 1930 – 1945, Đảng ta đã lãnh đạo các cao trào cách mạng nào?**

A. Cao trào Xô viết Nghệ Tĩnh (1930-1931)

B. Cao trào dân chủ (1936 - 1939)

C. Cao trào cách mạng giải phóng dân tộc (1939 - 1945)

D. Cả a, b, c đều đúng

Câu 20 **Khi lãnh đạo Cách mạng Tháng Tám thành công, giành chính quyền trong cả nước, Đảng Cộng sản Việt Nam có bao nhiêu tuổi và có khoảng bao nhiêu đảng viên?**

A. 10 năm tuổi, khoảng 3.000 đảng viên

B. 15 năm tuổi, khoảng 5.000 đảng viên

C. 18 năm tuổi, khoảng 7.000 đảng viên

D. 20 năm tuổi, khoảng 10.000 đảng viên

Câu 21 **Tình thế "ngàn cân treo sợi tóc" đề cập đến hoàn cảnh lịch sử nước ta ở giai đoạn nào?**

A. Cao trào Xô viết Nghệ Tĩnh

B. Cách mạng tháng Tám năm 1945

C. Sau cách mạng tháng Tám năm 1945

D. Cả a, b, c đều đúng

Câu 22 **Ngay khi vừa mới ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã phải đối mặt với những khó khăn nào?**

A. Giặc đói

B. Giặc dốt

C. Giặc ngoại xâm

D. Cả a, b, c đều đúng

Câu 23 **Trong những khó khăn của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám, khó khăn nào là lớn nhất và nguy hiểm nhất?**

A. Giặc đói

B. Giặc dốt

C. Giặc ngoại xâm

D. Cả a, b, c đều đúng

Câu 24 **Trong giai đoạn 1954 – 1975, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân thực hiện những nhiệm vụ chiến lược nào ở hai miền Bắc – Nam?**

A. Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước

B. Cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Bắc và cách mạng giải phóng miền Nam

C. Cách mạng văn hoá ở miền Bắc và cách mạng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước

D. Cả a, b, c đúng.

Câu 25 **Đại hội nào của Đảng đề ra đường lối đổi mới toàn diện?**

A. Đại hội VI (1986)

B. Đại hội VII (1991)

C. Đại hội VIII (1996)

D. Đại hội IX (2001)

Câu 26 **Đại hội nào của Đảng đánh dấu bước ngoặt "Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc"?**

A. Đại hội XI (2011)

B. Đại hội XII (2016)

C. Đại hội XIII (2021)

D. Đại hội XIV (2026)

Câu 27 **Phương châm của Đại hội XIV là?**

A. Đoàn kết - Kỷ cương - Dân chủ - Đột phá - Phát triển

B. Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương – Đổi mới - Phát triển

C. Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển

D. Đoàn kết - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển

Câu 28 **Mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030 được xác định trong Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng là gì?**

A. Đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao

B. Đến năm 2030 trở thành nước phát triển, thu nhập cao

C. Đến năm 2030 trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại

D. Tất cả đều đúng

Câu 29 **Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Đảng ta đã xây dựng được bao nhiêu truyền thống quý báu?**

A. 4 truyền thống

B. 5 truyền thống

C. 6 truyền thống

D. 7 truyền thống

Câu 30 **Cương lĩnh chính trị là gì?**

A. Cương lĩnh chính trị là văn bản trình bày những nội dung cơ bản về mục tiêu, đường lối, nhiệm vụ và phương pháp cách mạng trong một giai đoạn lịch sử nhất định.

B. Là cơ sở thống nhất ý chí, hành động của toàn Đảng, là ngọn cờ tập hợp, cổ vũ các lực lượng xã hội phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của đảng.

C. Là văn bản pháp lý cơ bản của Đảng, xác định tôn chỉ, mục đích, hệ tư tưởng, các nguyên tắc về tổ chức, hoạt động, cơ cấu bộ máy của Đảng; quy định trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn của đảng viên và của tổ chức đảng các cấp.

D. Cả a, b đều đúng

Câu 31 **Cương lĩnh có những tính chất nào sau đây?**

A. Là một bản tuyên ngôn

B. Là một văn bản “pháp lý” cao nhất của Đảng

C. Là một văn bản có tính chiến lược lâu dài ; là cơ sở của công tác xây dựng và phát triển đảng

D. Cả a, b, c đều đúng

Câu 32 **Từ khi thành lập đến nay, Đảng ta đã thông qua bao nhiêu Cương lĩnh?**

A. Hai

B. Ba

C. Bốn

D. Năm

Câu 33 **Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (02/1930) do ai soạn thảo?**

A. Trần Phú

B. Nguyễn Ái Quốc

C. Lê Duẩn

D. Võ Nguyên Giáp

Câu 34 **Đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam?**

A. Làm cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội Cộng sản.

B. Đánh đổ đế quốc và phong kiến làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập; trong đó đặt vấn đề đánh đổ đế quốc giành lại độc lập dân tộc lên hàng đầu.

C. Giải phóng dân tộc; cải cách ruộng đất triệt để; đẩy mạnh công nghiệp hóa xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.

D. Cả 3 đáp án trên đều sai.

Câu 35 **Cương lĩnh chính trị đầu tiên (02/1930) xác định nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam là?**

A. Xây dựng chủ nghĩa xã hội

B. Người cày có ruộng

C. Giải phóng dân tộc

D. Giải phóng giai cấp

Câu 36 **Luận cương chính trị tháng 10/1930 do ai soạn thảo?**

A. Nguyễn Ái Quốc

B. Trần Phú

C. Lê Hồng Phong

D. Hà Huy Tập

Câu 37 **Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được thông qua tại Đại hội nào của Đảng?**

A. Đại hội VI (1986)

B. Đại hội VII (1991)

C. Đại hội VIII (1996)

D. Đại hội IX (2001)

Câu 38 **Từ khi đổi mới (1986) đến nay, Đảng ta đã xây dựng, bổ sung và phát triển bao nhiêu cương lĩnh?**

A. Hai

B. Ba

C. Bốn

D. Năm

Câu 39 **Những đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà Nhân dân ta xây dựng được Đảng Cộng sản Việt Nam xác định lần đầu tiên ở Đại hội nào?**

A. Đại hội VI (1986)

B. Đại hội VII (1991)

C. Đại hội VIII (1996)

D. Đại hội IX (2001)

Câu 40 **Cương lĩnh chính trị hiện hành của Đảng Cộng sản Việt Nam là cương lĩnh nào?**

A. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991

B. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)

C. Cương lĩnh Đại hội XIII của Đảng

D. Cương lĩnh Đại hội XIV của Đảng

Câu 41 **Cơ quan nào của Đảng có quyền bổ sung, sửa đổi Cương lĩnh chính trị?**

A. Ban Chấp hành Trung ương Đảng

B. Bộ Chính trị

C. Ban Bí thư

D. Đại hội đại biểu toàn quốc

Câu 42 **Từ khi ra đời đến nay, Đảng ta đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam đạt được những thắng lợi vĩ đại nào?**

A. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; Thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược và bảo vệ tổ quốc; Thắng lợi công cuộc đổi mới đất nước, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế

B. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, khai sinh ra nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ

C. Thắng lợi công cuộc đổi mới đất nước, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế

D. Cả b, c đúng

Câu 43 **Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta được Đảng xác định là?**

A. Là một thời kỳ lịch sử lâu dài

B. Là giai đoạn phát triển ngắn, có thể hoàn thành trong một vài năm

C. Là giai đoạn trung gian giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản

D. Cả a, b, c đều đúng

Câu 44 **Đặc điểm cơ bản nhất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là gì?**

A. Nhiều thành phần kinh tế cùng tồn tại

B. Lực lượng sản xuất còn thấp

C. Năng suất lao động chưa cao

D. Từ một nền sản xuất nhỏ đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa

Câu 45 **Nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là bỏ qua yếu tố nào của chủ nghĩa tư bản?**

A. Bỏ qua việc xác lập địa vị thống trị của quan hệ sản xuất và kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa

B. Kế thừa thành tựu nhân loại đạt được trong chủ nghĩa tư bản

C. Bỏ qua chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất

D. Bỏ qua lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa

Câu 46 **Theo Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng có bao nhiêu đặc trưng cơ bản?**

A. Sáu đặc trưng

B. Bảy đặc trưng

C. Tám đặc trưng

D. Chín đặc trưng

Câu 47 **So với Cương lĩnh năm 1991, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã bổ sung bao nhiêu đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam?**

A. Một đặc trưng

B. Hai đặc trưng

C. Ba đặc trưng

D. Bốn đặc trưng

Câu 48 **Theo Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), hệ thống chính trị ở Việt Nam được tổ chức và hoạt động bao gồm những thành tố nào?**

A. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

B. Đảng Cộng sản Việt Nam, Quốc hội, Chính phủ

C. Đảng Cộng sản Việt Nam; Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân

D. Cả a, b đều đúng.

Câu 49 **Điều lệ Đảng là gì?**

A. Là văn bản pháp lý quan trọng của Đảng,

B. Xác định tôn chỉ, mục đích, hệ tư tưởng, các nguyên tắc về tổ chức, hoạt động, cơ cấu bộ máy của Đảng;

C. Quy định trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn của đảng viên và của tổ chức Đảng các cấp.

D. Tất cả đều đúng

Câu 50 **Mục đích của việc xây dựng Điều lệ Đảng là nhằm?**

A. Thống nhất ý chí và hành động của toàn Đảng, là ngọn cờ tập hợp, cổ vũ các lực lượng xã hội phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

B. Chỉ rõ mục tiêu đường lối, nhiệm vụ, phương pháp cách mạng trong một giai đoạn lịch sử nhất định.

C. Vạch ra con đường xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên củ nghĩa xã hội

D. Thống nhất tư tưởng, tổ chức và hành động trong toàn Đảng, thực hiện mục tiêu của Đảng

Câu 51 **Điều lệ Đảng được thông qua và ban hành bởi cơ quan nào của Đảng?**

A. Bộ Chính trị

B. Ban Bí thư

C. Đại hội đại biểu toàn quốc

D. Ban Chấp hành Trung ương

Câu 52 **Chọn nhận định đúng về giá trị pháp lý của Điều lệ Đảng trong hệ thống văn kiện của Đảng?**

Câu 53 **b Điều lệ Đảng là văn bản có giá trị pháp lý cao hơn Cương lĩnh chính trị**

Câu 54 **Điều lệ Đảng hiện hành được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ mấy của Đảng thông qua?**

Câu 55 **Điều lệ Đảng hiện hành gồm mấy chương và mấy điều?**

A. 12 Chương, 48 điều

B. 11 Chương, 46 điều

C. 10 Chương, 44 điều

D. 10 Chương, 42 điều

Câu 56 **Bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam là gì?**

A. Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động.

B. Đảng Cộng sản Việt Nam kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân, góp phần tích cực vào sự nghiệp hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội của nhân dân thế giới.

C. Đảng Cộng sản Việt Nam là một tổ chức chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

D. Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc.

Câu 57 **Mục đích của Đảng là gì?**

A. Kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân, góp phần tích cực vào sự nghiệp hoà bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội của nhân dân thế giới.

B. Xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, không còn người bóc lột người, thực hiện thành công chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản.

C. Mục đích của Đảng Cộng sản Việt Nam là thống nhất ý chí và hành động, lãnh đạo hệ thống chính trị, đoàn kết, gắn bó mật thiết với nhân dân.

D. Xây dựng và không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo cách mạng của Đảng.

Câu 58 **Có bao nhiêu nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng?**

A. Bốn nguyên tắc

B. Năm nguyên tắc

C. Sáu nguyên tắc

D. Bảy nguyên tắc

Câu 59 **Trong các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nguyên tắc nào được xác định là nguyên tắc cơ bản?**

A. Nguyên tắc tập trung dân chủ

B. Nguyên tắc phê bình và tự phê bình

C. Nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với quần chúng Nhân dân

D. Nguyên tắc Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và Pháp luật

Câu 60 **Hiện nay, quy định độ tuổi của công dân Việt Nam như thế nào mới đủ điều kiện xem xét kết nạp Đảng?**

A. Từ 18 tuổi trở lên

B. Từ 18 tuổi đến 60 tuổi (tính theo tháng)

C. Đủ 18 tuổi đến đủ 60 tuổi (tính theo tháng)

D. Cả a, b, c đều sai

Câu 61 **Theo quy định thi hành Điều lệ Đảng hiện nay, việc kết nạp vào Đảng đối với người trên 60 tuổi do cấp nào xem xét, quyết định?**

A. Chi bộ cơ sở

B. Cấp ủy trực thuộc Tỉnh/Thành phố

C. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

D. Cấp ủy trực thuộc Trung ương

Câu 62 **Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam được xác định có bao nhiêu nhiệm vụ?**

A. 3 nhiệm vụ

B. 4 nhiệm vụ

C. 5 nhiệm vụ

D. 6 nhiệm vụ

Câu 63 **Điều lệ Đảng quy định đảng viên có bao nhiêu quyền?**

A. 3 quyền

B. 4 quyền

C. 5 quyền

D. 6 quyền

Câu 64 **Trong các quyền sau đây đảng viên dự bị không có quyền nào?**

A. Quyền thảo luận; ứng cử và bầu cử

B. Quyền chất vấn

C. Quyền biểu quyết. ứng cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo của Đảng

D. Ứng cử và bầu cử; cung cấp thông tin

Câu 65 **Điều lệ Đảng quy định hệ thống tổ chức của Đảng được thành lập tương ứng với?**

A. Hệ thống chính trị

B. Hệ thống tổ chức hành chính Nhà nước

C. Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân

D. Cả a, b, c đều đúng

Câu 66 **Đối với đảng viên có thành tích theo quy định của Ban chấp hành Trung ương có những hình thức khen thưởng nào?**

A. Tặng giấy khen, bằng khen, huy hiệu 30, 40, 50 tuổi Đảng …

B. Biểu dương, tặng giấy khen, bằng khen, huy hiệu 30, 40, 45, 50, 55, 60, 65, 70, 75, 80, 85, 90 năm tuổi Đảng …

C. Huy hiệu 30, 40, 50, 60, 70, 80 tuổi Đảng …

D. Huy hiệu 30, 60, 70, 80 tuổi Đảng…

Câu 67 **Đối với Tổ chức đảng có thành tích, theo Quy định của Ban Chấp hành Trung ương gồm các hình thức khen thưởng nào sau đây?**

A. Biểu dương, tặng giấy khen, bằng khen, Huy chương

B. Biểu dương, tặng giấy khen, bằng khen, tặng cờ, tặng thưởng huân chương, huy chương và các danh hiệu vinh dự khác của Đảng và Nhà nước

C. Tặng giấy khen, bằng khen, Huân chương

D. Danh hiệu vinh dự khác của Đảng và Nhà nước

Câu 68 **Kỷ luật Đảng là những quy định bắt buộc mọi đảng viên và tổ chức đảng phải?**

Câu 69 **Theo quy định điều lệ Đảng, tổ chức Đảng và cá nhân vi phạm kỷ luật phải được xử lý theo phương châm gì?**

A. Công minh, chính xác, kịp thời

B. Chính xác, kịp thời, công minh

C. Kịp thời, chính xác, công minh đúng người, đúng tổ chức vi phạm

D. Công minh đúng người, đúng tổ chức vi phạm

Câu 70 **Theo quy định của Điều lệ Đảng đối với đảng viên chính thức có mấy hình thức kỷ luật?**

A. 2 hình thức (khiển trách, cảnh cáo)

B. 3 hình thức (khiển trách, cảnh cáo, xóa tên)

C. 4 hình thức (khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ ra khỏi Đảng)

D. 5 hình thức (phê bình, khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ ra khỏi Đảng)

Câu 71 **Theo quy định của Điều lệ Đảng đối với đảng viên dự bị có mấy hình thức kỷ luật?**

A. 2 hình thức (khiển trách, cảnh cáo)

B. 3 hình thức (khiển trách, cảnh cáo, xóa tên)

C. 4 hình thức (khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ ra khỏi Đảng)

D. 5 hình thức (phê bình, khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ ra khỏi Đảng)

Câu 72 **Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam được sửa đổi, bổ sung bởi cơ quan nào?**

A. Ban Chấp hành Trung ương

B. Bộ Chính trị

C. Ban Bí thư

D. Đại hội đại biểu toàn quốc

Câu 73 **Lần đầu tiên Đảng Cộng sản Việt Nam xác định tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác – Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ mấy?**

A. Đại hội VI (1986)

B. Đại hội VII (1991)

C. Đại hội VIII (1996)

D. Đại hội IX (2001)

Câu 74 **Chủ trương "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" được phát động tại Đại hội X (2006), sau đó được phát triển thành nội dung nào trong giai đoạn hiện nay?**

A. Học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh

B. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

C. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

D. Học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh

Câu 75 **Học tập "phong cách Hồ Chí Minh" được Đảng ta bổ sung vào nội dung học tập và làm theo Bác từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ mấy?**

A. Đại hội X (2006)

B. Đại hội XI (2011)

C. Đại hội XII (2016)

D. Đại hội XIII (2021)

Câu 76 **Chỉ thị nào của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh?**

A. Chỉ thị 04-CT/TW

B. Chỉ thị 05-CT/TW

C. Chỉ thị 06-CT/TW

D. Chỉ thị 07-CT/TW

Câu 77 **Tư tưởng Hồ Chí Minh có bao nhiêu nội dung cơ bản?**

A. Tám nội dung

B. Chín nội dung

C. Mười nội dung

D. Tất cả đều sai

Câu 78 **Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng có vai trò như thế nào đối với người cách mạng?**

A. Là gốc của người cách mạng

B. Là nền tảng tinh thần của xã hội

C. Là yếu tố quyết định thắng lợi của cách mạng

D. Là tiêu chuẩn đánh giá trình độ chính trị

Câu 79 **Theo quan điểm Hồ Chí Minh, người cách mạng có bao nhiêu phẩm chất đạo đức cơ bản ?**

A. 3 phẩm chất

B. 4. phẩm chất

C. 5 phẩm chất

D. 6 phẩm chất

Câu 80 **Theo quan điểm Hồ Chí Minh, những phẩm chất đạo đức cơ bản của người các mạng là?**

A. Trung với nước, hiếu với dân; Yêu thương con người, sống có nghĩa tình

B. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

C. Có tinh thần quốc tế trong sáng

D. Cả a, b, c đều đúng

Câu 81 **Theo quan điểm Hồ Chí Minh, có bao nhiêu nguyên tắc xây dựng và thực hành đạo đức?**

A. 3 nguyên tắc

B. 4 nguyên tắc

C. 5 nguyên tắc

D. 6 nguyên tắc

Câu 82 **Theo quan điểm Hồ Chí Minh, những nguyên tắc xây dựng và thực hành đạo đức là?**

A. Gương mẫu; tu dưỡng đạo đức

B. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

C. Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức; xây đi đôi với chống; phải tu dưỡng đạo đức suốt đời

D. Cả a, b đúng

Câu 83 **Theo nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phong cách Hồ Chí Minh gồm bao nhiêu phong cách cơ bản cần học tập và làm theo?**

A. 5 phong cách

B. 6 phong cách

C. 7 phong cách

D. 8 phong cách

Câu 84 **“ Khoa học, có kế hoạch, đúng giờ” thuộc phong cách nào của Hồ Chí Minh?**

A. Phong cách làm việc

B. Phong cách ứng xử

C. Phong cách tư duy

D. Phong cách diễn đạt

Câu 85 **“Ngắn gọn, cô đọng, hàm súc, trong sáng, sinh động, có lượng thông tin cao” thuộc phong cách nào của Hồ Chí Minh?**

A. Phong cách làm việc

B. Phong cách ứng xử.

C. Phong cách tư duy.

D. Phong cách diễn đạt

Câu 86 **“Khiêm tốn, nhã nhặn, lịch thiệp” thuộc phong cách nào của Hồ Chí Minh?**

A. Phong cách làm việc

B. Phong cách ứng xử

C. Phong cách tư duy.

D. Phong cách diễn đạt.

Câu 87 **Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh góp phần?**

A. Xây dựng Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống

B. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu

C. Ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ

D. Tất cả đều đúng

Câu 88 **Người muốn trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam phải là đối tượng như thế nào?**

A. Những quần chúng tiên tiến, tích cực, trải qua quá trình học tập, rèn luyện, phấn đấu và hội đủ các điều kiện theo quy định để được xem xét kết nạp vào Đảng

B. Những công dân Việt Nam có trình độ học vấn cao và giữ chức vụ trong cơ quan nhà nước

C. Những người có thành tích trong lao động sản xuất và được quần chúng tín nhiệm

D. Cả, a, b, c đều đúng

Câu 89 **Có mấy điều kiện cơ bản theo quy định của Điều 1, Điều lệ Đảng để được xét kết nạp vào Đảng?**

A. Hai điều kiện

B. Ba điều kiện

C. Bốn điều kiện

D. Năm điều kiện

Câu 90 **Tại sao Đảng chỉ xét kết nạp những công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên (tính theo tháng)?**

A. Vì ở độ tuổi đó con người có sự trưởng thành về nhận thức, có năng lực tư duy cần thiết, có ý thức trách nhiệm về mọi hành động, đủ khả năng thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân

B. Vì ở độ tuổi đó có khả năng tham gia lao động sản xuất và công tác

C. Vì ở độ tuổi đó được pháp luật cho phép tham gia các tổ chức chính trị - xã hội

D. Cả, a, b, c đều đúng

Câu 91 **Chọn cụm từ thích hợp điền vào chổ trống: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: "Vì sao chúng ta vào Đảng? Phải chăng để thăng quan phát tài? Không phải. Chúng ta vào Đảng là để.....làm tròn nhiệm vụ của người Đảng viên"**

A. Toàn tâm toàn ý phục vụ đất nước, phục vụ nhân dân

B. Hết lòng hết sức phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân

C. Là người lãnh đạo vừa là người đầy tớ trung thành với nhân dân

D. Phục vụ cách mạng, phụng sự nhân dân.

Câu 92 **Nội dung của phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam là?**

A. Xác định được động cơ vào Đảng đúng đắn; Rèn luyện bãn lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng

B. Nâng cao năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; Gắn bó với tập thể, với nhân dân, tích cực tham gia hoạt động đoàn thể, công tác xã hội

C. Tích cực tham gia xây dựng Đảng ở cơ sở

D. Cả a, b, c đều đúng

Câu 93 **Để được đứng trong hàng ngũ của Đảng, người phấn đấu vào Đảng phải thực nội dung nào dưới đây?**

A. Kiên định mục tiêu, lý tưởng đã lựa chọn

B. Tích cực tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng

C. Đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"

D. Cả a, b và c đều đúng

Câu 94 **Vì sao người phấn đấu vào Đảng phải gắn bó với tập thể, với nhân dân, tích cực tham gia hoạt động đoàn thể, công tác xã hội?**

A. Vì truyền thống quý báu của Đảng ta là sự gắn bó mật thiết với nhân dân.

B. Vì qua hoạt động đoàn thể, người phấn đấu vào Đảng thể hiện rõ vai trò, khả năng lãnh đạo, tập hợp quần chúng, phát huy tính tiền phong, gương mẫu – những phẩm chất cần thiết của người đảng viên

C. Cả a và b đều đúng

D. Cả a và b đều sai

Câu 95 **Trong giai đoạn hiện nay, những hành động nào của đảng viên góp phần thể hiện bản lĩnh chính trị của Đảng?**

A. Sự vững vàng, kiên định, không giao động trước mọi tình huống

B. Sự quyết tâm phấn đấu, vượt mọi khó khăn gian khổ để hoàn thành tốt nhiệm vụ của Đảng

C. Kiên quyết đấu tranh chống mọi âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, đấu tranh bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc

D. Cả a, b và c đều đúng

Câu 96 **Để phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đoàn viên thanh niên phải thực hiện tốt mấy nhiệm vụ?**

A. Năm

B. Sáu

C. Bảy

D. Tám

Câu 97 **Tại sao nói đảng viên là người lãnh đạo?**

A. Đảng viên có giác ngộ lý tưởng của Đảng.

B. Đảng viên đem tư tưởng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tuyên truyền cho mọi người và tập hợp, lôi cuốn họ thực hiện.

C. Đảng viên thay mặt Đảng trước quần chúng để giải thích chính sách của Đảng và chính phủ cho quần chúng hiểu rõ và vui lòng thi hành.

D. Cả a, b, c đều đúng

Câu 98 **Để là người lãnh đạo, người đầy tớ trung thành của nhân dân, đảng viên cần phải làm gì?**

A. Không được tự hạ thấp trình độ nhận thức, phẩm chất chính trị của mình

B. Không theo đuôi quần chúng mà luôn luôn đứng vững trên lập trường của Đảng để lãnh đạo giáo dục quần chúng

C. Tổ chức cho quần chúng hành động cách mạng

D. Cả a, b, c đều đúng

Câu 99 **Hiện nay, sinh hoạt định kỳ của chi bộ trong toàn Đảng được thống nhất tổ chức vào thời gian nào?**

A. Ngày 01 hằng tháng

B. Ngày 02 hằng tháng

C. Ngày 03 hằng tháng

D. Trong tuần đầu tiên hằng tháng

Câu 100 **Theo quy định hiện hành của Ban Chấp hành Trung ương, đảng viên có bao nhiêu điều không được làm?**

A. 16 điều

B. 17 điều

C. 18 điều

D. 19 điều

Câu 101 **Phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là gì?**

A. Đảng lãnh đạo bằng Cương lĩnh chính trị, chiến lược, chính sách, chủ trương; bằng công tác tư tưởng, tổ chức, cán bộ và kiểm tra, giám sát việc thực hiện

B. Đảng lãnh đạo bằng việc trực tiếp điều hành hoạt động của Nhà nước và các tổ chức chính trị – xã hội

C. Đảng lãnh đạo bằng việc ban hành các văn bản pháp luật và quản lý xã hội bằng mệnh lệnh hành chính

D. Cả a, b, c đều đúng

Câu 102 **Cơ quan quyền lực cao nhất của Đảng là cơ quan nào?**

A. Ban Chấp hành Trung ương

B. Ban Bí thư

C. Bộ Chính trị

D. Đại hội đại biểu toàn quốc

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app